|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số /TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị định của Chính phủ về thực hiện các quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định về thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo về Dự thảo Nghị định này như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Sự cần thiết của việc xây dựng Nghị định này xuất phát từ những lý do chủ yếu sau đây:

***Một là,*** *thể chế hóa chủ trương của Đảng về doanh nghiệp nhà nước và mô hình thực hiện chức năng chủ sở hữu nhà nước.*

Cụ thể là Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã xác định: "Tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước và chức năng quản lý nhà nước, chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; sớm xoá bỏ chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước của các bộ, Uỷ ban nhân dân đối với vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp. Thành lập một cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước".

***Hai là,*** *sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện pháp luật về tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp phù hợp với các luật mới ban hành trong thời gian qua.*

Trước đây, cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Nghị định này có nội dung chủ yếu là quy định về quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Người đại diện trong thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Hiện nay, cơ chế phân công, phân cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước theo Nghị định định số 99/2012/NĐ-CP không còn phù hợp với quy định của một số luật mới ban hành trong thời gian qua:

- Theo Điều 39 Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015, các bộ, cơ quan ngang bộ không còn chức năng "thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp" như quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Chính phủ trước đây (năm 2001).

- Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp có một số quy định mới khác hẳn so với trước đây về thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, trước hết là quy định về cơ quan đại diện chủ sở hữu; không còn quy định về sự tham gia của các bộ quản lý tổng hợp vào thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp.

Đồng thời, Khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp giao Chính phủ quy định chi tiết việc thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Rà soát pháp luật hiện hành cho thấy, những vấn đề sau đây cần phải hướng dẫn:

+ Hướng dẫn việc thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu, trong đó: Xác định rõ địa vị pháp lý cũng như mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu; quy định đầy đủ, đồng bộ, toàn diện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện.

+ Hướng dẫn cơ chế giám sát, đánh giá đối với hoạt động của cơ quan đại diện chủ sở hữu, trong đó quy định cụ thể về tiêu chí, căn cứ, phương thức và chủ thể thực hiện giám sát, đánh giá.

Việc hoàn thiện pháp luật về vấn đề này là cần thiết nhằm xác định rõ vai trò và trách nhiệm giải trình của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với tài sản và hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

***Ba là,*** *đáp ứng yêu cầu tiếp tục nâng cao hiệu quả vốn và tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh; tiếp tục cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập đối với doanh nghiệp nhà nước.*

Quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và gia tăng phúc lợi quốc gia ở hầu khắp các nước trên thế giới. Trong đó, chuyên trách và chuyên nghiệp hóa bộ máy quản lý, giám sát vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp là một trong những giải pháp cơ bản đầu tiên và được xem là thông lệ quốc tế tốt.

Bộ máy quản lý, giám sát chuyên nghiệp và chuyên trách tạo điều kiện cần thiết để tách việc thực hiện chức năng chủ sở hữu của nhà nước ra khỏi chức năng quản lý hành chính nhà nước, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, một yếu tố không thể thiếu của kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập.

Giải pháp này giúp tập trung nguồn lực, vốn và tài sản nhà nước vào thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, chiến lược có giá trị gia tăng cao nhất về dài hạn, mà khu vực tư nhân không làm hoặc không thể làm được.

Ở nước ta, giá trị vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh còn rất lớn[[1]](#footnote-1). Việc sử dụng có hiệu quả lượng vốn và tài sản quan trọng này không chỉ tác động tích cực đến tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh chung của nền kinh tế, mà còn là công cụ hữu hiệu để Nhà nước định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu đề ra.

Tuy vậy, hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu. Một trong những nguyên nhân đã được Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI kết luận từ năm 2012 là thể chế, cơ chế quản lý, giám sát của chủ sở hữu nhà nước có nhiều sơ hở, yếu kém.

Đánh giá thực trạng quản lý và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước cho thấy, việc thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước một cách chia tách, phân tán làm cho Nhà nước, với tư cách là chủ sở hữu, chưa thực hiện đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực tất cả các quyền chủ sở hữu của mình tại doanh nghiệp, đồng thời, không phải là người chịu trách nhiệm về kết quả và hiệu quả đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của chủ đầu tư nhà nước, của cơ quan và cá nhân được phân công thực hiện quyền chủ sở hữu tại doanh nghiệp rất thấp. Đây là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả, gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trong thời gian qua.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn nêu trên, đồng thời tham khảo kinh nghiệm tốt của thế giới về vấn đề này, việc hình thành bộ máy chuyên trách, chuyên nghiệp thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp là cần thiết để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thể chế, cơ chế quản lý, giám sát của chủ sở hữu nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả của vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

Giải pháp này cũng tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước tập trung năng lực và nguồn lực của mình để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước ngày càng phức tạp và nặng nề trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

**II. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục tiêu**

Mục tiêu cơ bản là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường về quản lý và giám sát của chủ sở hữu nhà nước, nâng cao hiệu quả vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh cạnh tranh chung của nền kinh tế. Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

*Một là*, thể chế hóa chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII về tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước và chức năng quản lý nhà nước; sớm xoá bỏ chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước của các bộ, Uỷ ban nhân dân đối với vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp; thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước.

*Hai là*, hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quản lý, giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp.

*Ba là*, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực quản trị doanh nghiệp nhà nước phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

**2. Nguyên tắc xây dựng Nghị định**

*Một là*, kế thừa các quy định pháp luật hợp lý hiện hành về tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước nói riêng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của cơ chế quản lý, giám sát nói chung đối với vốn và tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

*Hai là,* khắc phục những hạn chế trong pháp luật về thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước đối với vốn và tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

*Ba là,* quán triệt và thể chế hóa những chủ trương mới của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII về đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước nói chung và thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước mở rộng, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

**III. KẾT CẤU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định gồm 4 Chương:

**Chương I "Những quy định chung"**: Quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc phân công tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Chương II "Ủy ban quản lý, giám sát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp":** Quy định về thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động cơ quan chuyên trách thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước với tên gọi Ủy ban quản lý, giám sát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

**Chương III "Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền và trách nhiệm chủ sở hữu nhà nước":** Quy định cơ chế giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của cơ quan chuyên trách, doanh nghiệp nhà nước và người đại diện tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

**Chương IV "Điều khoản thi hành":** Trong đó có quy định về việc áp dụng Nghị định này để các cơ quan đại diện chủ sở hữu khác thực hiện quyền, trách nhiệm của mình đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao quản lý.

**IV. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về:

- Tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

So với Nghị định 99/2012/NĐ-CP, Nghị định này mở rộng hơn ở nội dung giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Sự cần thiết của việc mở rộng phạm vi điều chỉnh xuất phát từ yêu cầu hoàn thiện khung quản trị hiệu quả, hiệu lực, đầy đủ và thống nhất đối với vốn và tài sản nhà nước trên tổng thể nền kinh tế và từng doanh nghiệp cụ thể.

Khung quản trị đầy đủ và thống nhất đối với vốn và tài sản nhà nước được hiểu là một hệ thống thể chế quản lý, giám sát từ chủ sở hữu tối cao cho tới người sử dụng cuối cùng là các doanh nghiệp. Pháp luật nước ta hiện nay đã có nhiều quy định về quản lý, giám sát từ cấp cơ quan đại diện chủ sở hữu đến doanh nghiệp. Tuy nhiên việc giám sát cơ quan đại diện chủ sở hữu trong thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao thì chưa có quy định cụ thể, cần được hướng dẫn ở Nghị định này.

**2. Cơ quan chuyên trách thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp**

Thể chế hóa Nghị quyết của Đảng, Dự thảo quy định về thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên trách thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp:

***a) Mục tiêu thành lập:***

- Mục tiêu tổng quát là quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, góp phần phân bổ hợp lý và nâng cao hiệu quả và sử dụng nguồn lực xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao sức mạnh quốc gia và phúc lợi xã hội của nhân dân.

- Mục tiêu cụ thể bao gồm:

*Một là*, thực hiện đầy đủ, hiệu quả, chuyên trách, chuyên nghiệp quyền chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp, tách biệt chức năng chủ sở hữu ra khỏi các chức năng khác của nhà nước trong nền kinh tế.

*Hai là*, cải cách, cải thiện quản trị doanh nghiệp nhà nước và quản trị tài sản nhà nước theo thông lệ kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập.

*Ba là*, đổi mới cách thức quản lý vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp theo quy luật thị trường, sử dụng được một cách tập trung nguồn vốn nhà nước đang đầu tư tại doanh nghiệp để đầu tư phát triển các ngành chiến lược có giá trị gia tăng cao về dài hạn và cần có vai trò của Nhà nước.

***b) Tên gọi, hình thức tổ chức, vai trò và chức năng***

- Cơ quan chuyên trách có tên gọi Ủy ban quản lý, giám sát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Ủy ban);

- Ủy ban là cơ quan thuộc Chính phủ, do Chính phủ thành lập.

- Vai trò của Ủy ban: Giúp Chính phủ quản lý, giám sát có hiệu quả vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp; thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu, thoái vốn, sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; tập trung nguồn vốn nhà nước đang đầu tư tại doanh nghiệp để đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược, tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực khác và nền kinh tế.

- Ủy ban thực hiện các chức năng sau đây:

+ Đầu tư và quản lý toàn bộ danh mục tài sản, vốn đầu tư của nhà nước tại các doanh nghiêp nhằm hợp lý hóa danh mục đầu tư, tối đa hóa giá trị tài sản, vốn đầu tư nhà nước tại các doanh nghiệp.

+ Chuyên trách thực hiện đầy đủ tất cả các quyền chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, trừ các quyền thuộc Chính phủ, hoặc Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật quản lý vốn đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp và các luật có liên quan.

+ Trực tiếp hoặc chủ trì tham mưu, giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về chính sách sở hữu nhà nước, về tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp nhà nước, về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế.

+ Chịu sự quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực.

+ Trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả và hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng tài sản và vốn đầu tư nhà nước tại các doanh nghiệp.

+ Chịu sự đánh giá, giám sát của Chính phủ, của Quốc hội và các cơ quan có liên quan của Quốc hội, các cơ quan có liên quan trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ làm đại diện chủ sở hữu nhà nước, các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo toàn, phát triển và tối đa hóa giá trị tài sản và vốn đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Chịu sự đánh giá, giám sát của nhân dân, báo chí, truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội trong đầu tư và quản lý danh mục tài sản, vốn đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp, trong thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp.

***c) Nhiệm vụ và quyền hạn:***

Đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Ủy ban có các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tương tự các quyền và trách nhiệm của bộ quản lý ngành hiện nay đang thực hiện với tư cách là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn nhà nước được giao quản lý.

Ủy ban không có nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước khác đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Theo nguyên tắc nêu trên, Ủy ban có các nhóm nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

Một là, tập hợp, theo dõi và đánh giá danh mục toàn bộ tài sản, vốn đầu tư và từng khoản mục đầu tư cụ thể của nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; phân tích, đánh giá và dự báo thị trường cho đầu tư nhà nước tại các doanh nghiệp.

Hai là, thực hiện đầy đủ tất cả các quyền của chủ sở hữu nhà nước trong vai trò là chủ sở hữu, là cổ đông và thành viên góp vốn tại các doanh nghiệp tương ứng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quản lý vốn đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ba là, trực tiếp hoặc chủ trì phối hợp tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các quyền chủ sở hữu theo quy định tại các Điều 40 và Điều 41 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

***d) Cơ cấu tổ chức***

Công việc và hoạt động hàng ngày của Ủy ban dự kiến phân thành bốn nhóm, gồm: (1) Nhóm công việc văn phòng và thông tin quản lý; (2) Nhóm đầu tư tài chính; (3) Nhóm quản lý và giám sát đối với các tập đoàn, đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh; (4) Nhóm dự báo và đầu tư chiến lược.

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được điều chuyển trực thuộc Ủy ban sẽ là đơn vị chủ yếu thực hiện nhiệm vụ đầu tư tài chính.

Căn cứ dự kiến công việc nói trên, cơ cấu tổ chức của Ủy ban dự kiến như sau:

- Lãnh đạo Ủy ban gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

- Ban đầu tư tài chính.

- Ban phân tích, dự báo, kế hoạch và đầu tư chiến lược.

- Ban đầu tư phát triển hạ tầng và năng lượng.

- Ban công nghệ thông tin và truyền thông.

- Ban công nghiệp chế tác.

- Ban đầu tư và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp.

- Văn phòng Ủy ban.

- Tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị- xã hội khác.

- Hội đồng tư vấn độc lập.

***đ) Cách thức tổ chức thực hiện các quyền chủ sở hữu***

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp về nội dung quyền sở hữu, Dự thảo quy định về phương thức tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của Ủy ban trên các mặt: Thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản; điều lệ, vốn điều lệ; chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp; công tác nhân sự, tiền lương, thù lao; đầu tư, tài chính; giám sát và đánh giá doanh nghiệp và người quản lý.

**3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước**

Đây là nội dung mới so với Nghị định số 99/2012/NĐ-CP. Dự thảo quy định nội dung giám sát và đánh giá, tập trung vào tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ủy ban Quản lý, giám sát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp (cũng như các cơ quan đại diện chủ sở hữu khác).

Về chủ thể thực hiện, Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá đối với Ủy ban.

Về phương thức thực hiện, việc giám sát bao gồm giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau.

Để có cơ sở cho giám sát, đánh giá, phải có một hê thống chỉ tiêu, nhiệm vụ giao cho Ủy ban, bao gồm: Mục tiêu, chủ trương nhiệm vụ chiến lược, mục tiêu 5 năm, hàng năm (doanh thu, chi phí, thu nhập, tỷ suất sinh lời, năng suất lao động hoặc khối lượng sản phẩm, dịch vụ cần thiết…).

Đồng thời, cần xây dựng và vận hành hệ thống thông tin quốc gia về toàn bộ vốn tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trên cơ sở thông tin tích hợp từ các cơ quan đại diện chủ sở hữu.

**4. Tổ chức thực hiện**

- Thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ bộ quản lý ngành về Ủy ban, trừ các doanh nghiệp công ích, trong đó:

+ Ủy ban trực tiếp thực hiện quyền chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo danh mục tại Phụ lục Đề án này, bao gồm cả Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

+ SCIC trực tiếp thực hiện đầu tư tài chính, và qua đó, trực tiếp thực hiện các quyền chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao quản lý.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

- Ngân hàng Nhà nước tiếp tục được giao trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.

- Bộ quản lý ngành thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp chính sách, trực tiếp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công ích mà nhà nước phải đảm bảo cung ứng.

**IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU**

**1. Mức độ và phạm vi quy định về cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu nhà nước trong Nghị định này**

Hầu hết các ý kiến đều quán triệt và đồng tình với chủ trương thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu nhà nước của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII. Tuy nhiên, vẫn còn ý kiến khác nhau về mức độ, phạm vi và cách thức thể chế hóa chủ trương này trong Nghị định. Cơ bản có 03 loại ý kiến:

*- Loại ý kiến thứ nhất* đề nghị phương án quy định đầy đủ và toàn diện về thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và cơ chế hoạt động của cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Nghị định này.

- *Loại ý kiến thứ hai* đề nghị chưa quy định về cơ quan chuyên trách tại Nghị định. Theo loại ý kiến này, việc thành lập và hoạt động của cơ quan chuyên trách là cần thiết nhưng vẫn phải có thời gian chuẩn bị kỹ càng cả về nhân sự, tổ chức và pháp luật. Vì vậy, sẽ khó triển khai thực hiện Nghị định trong trường hợp chưa thành lập cơ quan chuyên trách.

- *Loại ý kiến thứ ba* đồng tình với phương án của Dự thảo Nghị định, theo đó, Nghị định này chỉ quy định những nguyên tắc chung về thành lập, tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên trách. Những quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan này sẽ do một văn bản khác điều chỉnh đồng thời với việc sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản và thực hiện các công tác chuẩn bị có liên quan nhằm đảm bảo cho cơ quan chuyên trách hoạt động đúng mục tiêu; có bộ máy, nguồn lực và nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý, kinh doanh vốn nhà nước cũng như yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật và ngành nghề đối với các doanh nghiệp; giảm thiểu tác động của việc gia tăng biên chế và thủ tục hành chính do thành lập một cơ quan mới, v.v.

**2. Về hình thức của cơ quan chuyên trách**

Nhiều ý kiến đồng tình với phương án thành lập cơ quan chuyên trách dưới hình thức của cơ quan ngang bộ hoặc cơ quan thuộc Chính phủ.

Một số ý kiến khác đề nghị thành lập cơ quan chuyên trách dưới hình thức Tổng cục và đặt trong cơ cấu tổ chức của các bộ như Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài chính.v.v. nhằm tận dụng bộ máy và nhân lực sẵn có; giải quyết được các những khăn và phức tạp về pháp lý khi thành lập mới một cơ quan ngang bộ hoặc cơ quan thuộc Chính phủ.

Dự thảo quy định cơ quan chuyên trách là cơ quan thuộc Chính phủ với những lý do chủ yếu sau đây:

- Thứ nhất, mục tiêu của việc hình thành cơ quan chuyên trách là nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh và đảm bảo quản lý hành chính nhà nước ngày càng công bằng, bình đẳng, không phân biệt thành phần kinh tế. Vì vậy, cơ quan chuyên trách phải là một bộ máy quản lý vốn nhà nước chuyên nghiệp, tách khỏi cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

- Thứ hai, về phương diện tổ chức và pháp luật, việc thành lập cơ quan chuyên trách dưới hình thức cơ quan thuộc Chính phủ thuộc thẩm quyền của Chính phủ; nhằm phục vụ nhiệm vụ của Chính phủ trong việc "thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đối với các tài sản công thuộc sở hữu toàn dân, thực hiện chức năng chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước" (Khoản 6 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015).

- Thứ ba, hình thức cơ quan thuộc Chính phủ đáp ứng mục tiêu tách bạch giữa chức năng chủ sở hữu nhà nước với chức năng quản lý nhà nước bởi vì theo pháp luật hiện hành, cơ quan thuộc Chính phủ không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chịu sự quản lý nhà nước của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

**3. Về phạm vi điều chỉnh**

So với Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Dự thảo Nghị định này mở rộng phạm vi điều chỉnh ở nội dung giám sát, đánh giá cơ quan đại diện chủ sở hữu (trong đó có cơ quan chuyên trách).

Có ý kiến khác đề nghị, Nghị định này chỉ cần sửa đổi, bổ sung và thay thế những những quy định không còn phù hợp của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP nhằm nhanh chóng giải quyết những khoảng trống pháp lý sau khi Nghị định số 99/2012/NĐ-CP không còn hiệu lực.

Cơ quan soạn thảo thấy rằng, nếu giữ nguyên đối tượng và phạm vi điều chỉnh như Nghị định số 99/2012/NĐ-CP thì không cần phải xây dựng và ban hành Nghị định này. Rà soát pháp luật cho thấy, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn ban hành trong thời gian qua đã đủ các quy định để thay thế toàn bộ các quy định của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP.

**4. Về giám sát, đánh giá cơ quan đại diện chủ sở hữu**

Dự thảo quy định Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu, trong đó có cơ quan chuyên trách.

Một số ý kiến khác đề nghị cần xác định cụ thể một bộ chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lãnh đạo Bộ;  - PC, PTDN, QLKT;  - Lưu VT.. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |

.

1. Theo Báo cáo của Bộ Tài chính năm 2015, tính riêng 781 doanh nghiệp nhà nước đã có tổng giá trị tài sản là 3.105 nghìn tỷ đồng, vốn chủ sở hữu nhà nước là 1.233 nghìn tỷ đồng. Còn theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2014, tổng giá trị tài sản của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có trên 50% sở hữu nhà nước đạt 5408,4 nghìn tỷ đồng [↑](#footnote-ref-1)